



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 4 | Tháng 6/2024



Thủ tướng Chính phủ đề nghị các bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện các quyết định, thông tư đã được giao

Tín dụng ở các nền kinh tế lớn có xu thế đi ngang và giảm tốc

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Quốc 5 tháng đầu năm giảm 28,2%

Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất VND tăng khá mạnh qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn dưới 01 tháng

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 4 tháng 6 (24-28/6/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- Các rủi ro với nền kinh tế toàn cầu như thay đổi về chính sách thương mại và diễn biến khó lường của lạm phát có chiều hướng gia tăng;
- Tín dụng ở các nền kinh tế lớn có xu thế đi ngang và giảm tốc;
- Kinh tế Mỹ trong quý I/2024 đạt mức tăng trưởng 1,4%, cao hơn so với mức ước tính sơ bộ trong khi đầu tư và xuất khẩu tăng nhanh hơn dự báo ban đầu
- Kinh tế Nhật Bản: Doanh số bán lẻ và sản lượng công nghiệp tăng vượt dự báo, còn mức thất nghiệp ổn định 4 tháng liền;
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Quốc 5 tháng đầu năm giảm 28,2%
- IMF nhận định Fed sẽ đạt được mục tiêu lạm phát 2% vào giữa năm tới;
- ECB cần thêm thời gian để khẳng định lạm phát đang về mức mục tiêu 2%;
- Giá dầu thế giới cả tuần tăng 1% còn giá vàng thế giới tuần qua tăng nhẹ.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Thủ tướng Chính phủ đề nghị các bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện các quyết định, thông tư đã được giao, đảm bảo đúng trình tự quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Trong 6 tháng đầu năm, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 6,1% nhưng số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 10,3% và số tạm ngừng kinh doanh cùng số doanh nghiệp giải thể vẫn tăng, lần lượt là 18,6% và 15,4%.
- Chênh lệch giá vàng đã được thu hẹp;
- Lãi suất huy động tiếp tục biến động tăng;
- Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất VND tăng khá mạnh qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn dưới 01 tháng;
- Trên kênh thị trường mở, NHNN bơm ròng 2.671,55 tỷ VND ra thị trường trong tuần qua;
- Trên thị trường ngoại hối: Tỷ giá trên thị trường tự do theo xu hướng tăng mạnh trong tuần qua.

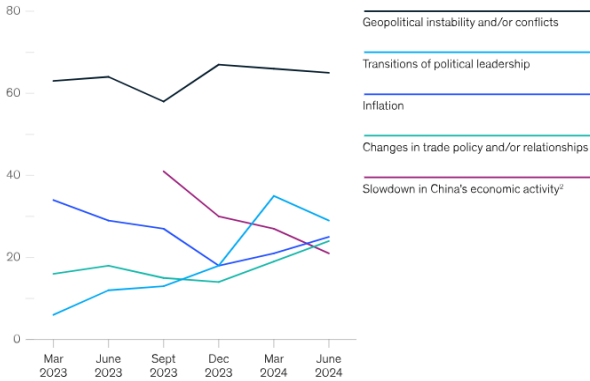
A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế - tài chính

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Những rủi ro lớn nhất với kinh tế toàn cầu

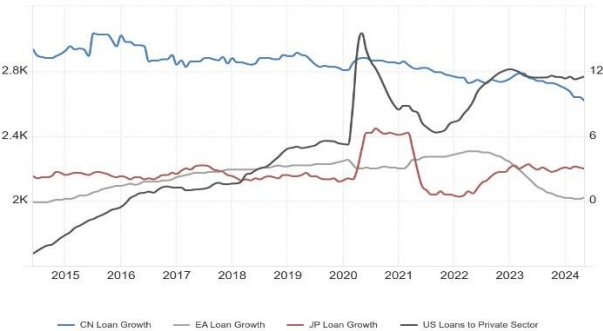
Biggest potential risks to global economic growth, next 12 months, % of respondents



Nguồn: Mckinsey

Tín dụng ở các nền kinh tế lớn: xu thế đi ngang và giảm tốc

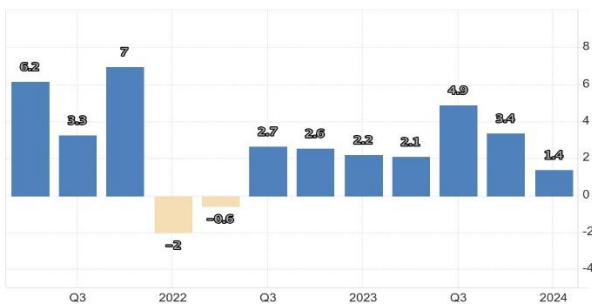
Source: tradingeconomics.com



Trong bối cảnh lãi suất ở Mỹ, khu vực EURO đang ở mức cao, còn tiêu dùng và sản xuất ở Nhật Bản và Trung Quốc chưa hồi phục ổn định, tình hình tín dụng ở các nền kinh tế lớn này có xu thế đi ngang và giảm tốc so với năm trước.

Kinh tế Mỹ: Đầu tư và xuất khẩu tăng nhanh hơn dự báo ban đầu

US GDP Growth Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | U.S. Bureau of Economic Analysis

Theo khảo sát của Mckinsey trong tháng 6/2024, những rủi ro lớn nhất với tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong vòng 12 tháng tới gồm:

- Bất ổn và xung đột địa chính trị.
- Chuyển giao quyền lực chính trị.
- Thay đổi về chính sách và các mối quan hệ thương mại
- Lạm phát
- Suy giảm tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc.

Rủi ro xung đột địa chính trị vẫn thường trực từ tháng 3/2022 đến nay. Các rủi ro thay đổi về chính sách thương mại và diễn biến khó lường của lạm phát có chiều hướng gia tăng, trong khi những rủi ro còn lại thì có xác suất giảm đi so với những lần khảo sát trước đây.

Tín dụng cho hộ gia đình ở khu vực EURO trong tháng 5/2024 tăng 0,3%, cao hơn so với tháng trước (0,2%) nhưng về tổng thể tín dụng vào khu vực tư nhân (gồm cả tín dụng hộ gia đình và cho doanh nghiệp phi tài chính) vẫn giảm tốc nhẹ ở mức 0,8%, tháng trước là 0,9%.

Tăng trưởng tín dụng vốn dĩ bị giảm thấp trong khu vực từ 2015 do chính sách thắt chặt lãi suất chống lạm phát của NHTW Châu Âu.

Tín dụng cho khu vực tư nhân ở Mỹ cũng chỉ tăng 0,39%, đạt khoảng 2.766 tỷ USD.

Tăng trưởng tín dụng ở Nhật Bản đạt 3% y/y, chậm lại tháng thứ 2 liên tiếp, sau khi đạt đỉnh 3,2% hồi tháng 3/2024.

Tăng trưởng tín dụng ở Trung Quốc cũng đang chậm lại đáng kể chỉ đạt 9,3%, (cùng kỳ năm trước tăng 11,3%), thấp hơn nhiều so với mức trung bình giai đoạn 1998-2024 (15,18%).

Kinh tế Mỹ trong quý I/2024 đạt mức tăng trưởng 1,4%, cao hơn so với mức ước tính sơ bộ (1,3%), tuy nhiên vẫn tiếp tục xu thế tăng trưởng thấp nhất kể từ giai đoạn suy giảm nửa đầu năm 2022.

Đầu tư và xuất khẩu tăng nhanh hơn dự báo ban đầu trong khi chi tiêu chính phủ cũng được điều chỉnh bổ sung là nguyên nhân chính đẩy mức tăng trưởng kinh tế quý đầu năm được điều chỉnh cao hơn.

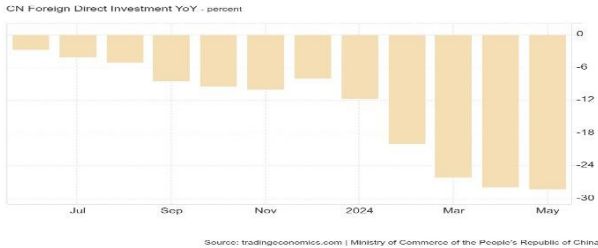
IMF đánh giá nền kinh tế Mỹ sẽ đạt mức tăng trưởng 2,6% trong năm nay, thấp hơn 0,1 điểm % so với dự báo hồi tháng 4/2024 (2,7%). Nền kinh tế Mỹ đã chứng tỏ được sự mạnh mẽ, năng động và thích ứng với các điều kiện thay đổi trên toàn cầu” cũng như thị trường việc làm “tiếp tục vượt kỳ vọng”.

Kinh tế Nhật Bản: Tín hiệu tích cực qua một số dữ liệu kinh tế tháng 5/2024

Doanh số bán lẻ tăng tốc nhanh vượt dự báo, kéo dài chuỗi tăng trưởng lên 26 tháng khi tiền lương tăng tiếp tục thúc đẩy tiêu dùng.

Sản lượng công nghiệp ở Nhật Bản cũng tăng vượt mức dự báo (2%) và đảo ngược so với tháng trước (giảm 0,9%). So với cùng kỳ năm trước, sản lượng công nghiệp trở lại tăng nhẹ (0,3% y/y) sau 7 tháng suy giảm.

Kinh tế Trung Quốc FDI tiếp tục suy giảm



Một số dữ liệu kinh tế tháng 5/2024

	Tháng 5	Tháng 4	Dự báo
Doanh số bán lẻ	+3,0% y/y +1,7% m/m	2,4% 1,2%	2%
Sản lượng CN	+2,8% m/m	-0,9%	2%
Tỷ lệ thất nghiệp	+2,6%	2,6%	2,6%

Tỷ lệ thất nghiệp ổn định 4 tháng liền và khớp dự báo. Đây cũng là mức thất nghiệp cao nhất kể từ tháng 9/2023 khi số người không có việc tăng thêm gần 10 nghìn lên 1,82 triệu trong khi số việc làm bổ sung thêm 10 nghìn lên trên 67,6 triệu người.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài 5 tháng đầu năm giảm 28,2% so với cùng kỳ năm trước— mức giảm kỷ lục trong 5 tháng đầu năm nay.

Trong tổng số 412,5 tỷ NDT FDI thu hút được, đầu tư vào lĩnh vực sản xuất chế tạo công nghệ cao tăng khoảng 12,2%. Nguồn FDI từ Đức và Singapo tăng lần lượt 24,2% và 16,2%.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/Nikkei/NBS/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed):

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 9/2024		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 25/06/2024	THÁNG TRƯỚC 15/05/2024
450-475	0.0%	0.0%	0.2%
475-500	5.8%	7.7%	7.5%
500-525	59.8%	59.0%	47.0%
525-550 (Current)	34.5%	33.3%	45.2%

* Dữ liệu tính đến ngày 01/07/2024 của CME

IMF nhận định Fed sẽ đạt được mục tiêu lạm phát 2% vào giữa năm tới, sớm hơn một chút so với dự báo của Fed (năm 2026) và có thể cắt giảm lãi suất 1 lần trong năm 2024.

Theo CME, xác suất để Fed cắt giảm lãi suất trong phiên họp chính sách tháng 9/2024 tới đã tăng từ 47% (cách đây một tháng) đến đầu tháng 7 này đã lên gần 60%.

NHTW châu Âu (ECB)

ECB cần thêm thời gian để khẳng định lạm phát đang quay về mức mục tiêu 2% và các số liệu kinh tế tích cực cho thấy việc hạ lãi suất hiện không phải là yêu cầu cấp bách.

Ngày 1/7/2024, phát biểu tại Diễn đàn về ngân hàng trung ương tại Bồ Đào Nha, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), bà Christine Lagarde cho biết ECB cần thêm thời gian để thấy rõ lạm phát đang quay về mức mục tiêu 2% và các số liệu kinh tế tích cực cho thấy việc hạ lãi suất hiện không phải là yêu cầu cấp bách. Thị trường lao động mạnh mẽ đồng nghĩa với việc ECB có thể dành thời gian để thu thập thêm dữ liệu mới trước khi ra quyết định chính sách.

Nguồn: Nguồn: Fed/ECB/CME

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới cả tuần tăng 1%

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần tuần (28/06/2024), hợp đồng dầu WTI giảm 20 cent (0,24%) xuống 81,54 USD/thùng. Hợp

Giá vàng thế giới tuần qua tăng nhẹ

Giá vàng thế giới chốt phiên cuối tuần giao dịch ở mức 2,326 USD/ounce, tăng khoảng 5 USD/ounce so với cuối tuần trước.

đồng dầu Brent tăng 2 cent lên 86,41 USD/thùng. Giá dầu WTI đã nhanh chóng đạt mức đỉnh trong phiên là 82,72 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 30/04/2024. Dầu Brent tăng lên mức 87,22 USD/thùng vào đầu phiên, mức cao nhất trong vòng 2 tháng qua. Cả tuần, dầu WTI tăng 1% và cả tháng 6 đã tăng gần 6%.

Từ đầu năm đến nay, hợp đồng dầu WTI và dầu Brent lần lượt tăng tới 13,8% và 12,1%.

Kim loại quý chưa thể bứt phá trong ngắn hạn khi đồng USD liên tục duy trì ở mức cao (DXY hiện đứng quanh mức 105,87 điểm, tăng 1,14% so với tháng trước).

Kết quả khảo sát xu hướng giá vàng tuần tới của Kitco:

-Khảo sát ở Phố Wall: 33% cho rằng giá vàng tăng tiếp, 17% nhận định giá vàng giảm và tới 50% ý kiến dự đoán giá vàng đi ngang. (khảo sát 12 chuyên gia phân tích).

-Khảo sát trực tuyến ở Main Street: 48% ý kiến dự báo giá vàng tăng, 28% nhận định giá vàng giảm và cũng có tới 24% cho rằng giá vàng sẽ đi ngang (khảo sát 178 nhà đầu tư).

Nguồn: KITCO/OPEC

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng.

Ngày 26/6/2024, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Công điện số 63/CD-TTg chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng.

Việt Nam không thoả túng tiền tệ

Theo quan điểm của Bộ Tài chính Mỹ, một nước sẽ bị đưa vào danh sách theo dõi nếu có hai trong ba tiêu chí sau:

- *Thặng dư thương mại với Mỹ ít nhất 15 tỷ USD.*
- *Thặng dư tài khoản vãng lai toàn cầu trên 3% GDP.*
- *Mức độ can thiệp một chiều vào thị trường ngoại hối tương đương trên 2% GDP trong vòng 12 tháng.*

Tính đến cuối 2023, thặng dư tài khoản vãng lai của Việt Nam tương đương khoảng 5,8% GDP; còn thặng dư thương mại hàng hóa song phương của Việt Nam với Mỹ đạt 103 tỷ USD.

Để các chính sách mới của các Luật đã nêu sớm được triển khai trong thực tiễn, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, Chính phủ đã trình Quốc hội thảo luận cho ý kiến, điều chỉnh thời điểm có hiệu lực của các Luật này từ ngày 01/8/2024.

Để đảm bảo hoàn thành đồng bộ hệ thống pháp luật và các điều kiện để tổ chức thực thi khi Quốc hội cho phép có hiệu lực sớm từ ngày 01/8/2024 như đề xuất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề nghị:

Các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Tài chính, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức, địa phương có liên quan khẩn trương hoàn thiện các quyết định, thông tư đã được giao, đảm bảo đúng trình tự quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thực hiện rút gọn hiệu lực thi hành đồng thời với Luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ chậm nhất trong ngày 28/6/2024.

Nguồn: chinhphu.vn

Trong báo cáo bán niên mới được công bố, sau khi phân tích toàn diện các hoạt động ngoại hối tính trong khoảng thời gian 4 quý kết thúc vào cuối tháng 12/2023, Bộ Tài chính Mỹ khẳng định không có nước nào có đủ tiêu chí để bị xếp vào diện “thoả túng tiền tệ” trong năm 2023.

“Danh sách theo dõi” của Bộ Tài chính Mỹ có Trung Quốc, Việt Nam, Đài Loan, Malaysia, Singapore và Đức đã ở trong danh sách từ trước đó, kỳ đánh giá này bổ sung thêm Nhật Bản.

Theo Bộ Tài chính Mỹ, thặng dư thương mại song phương của Việt Nam với Mỹ tăng đáng kể trong 5 năm qua, chủ yếu nhờ thương mại hàng hóa, dẫn đầu là điện tử và máy móc mặc dù mức tăng có sự chững lại. Việt Nam hiện là nước có thặng dư hàng hóa lớn thứ ba với Mỹ.

Nguồn: Bộ TC Mỹ/Bloomberg

Triển vọng kinh tế Việt Nam 6 tháng cuối năm

IMF: Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dự kiến đạt gần 6% trong năm 2024, được hỗ trợ bởi nhu cầu quốc tế mạnh, đầu tư nước ngoài ổn định và các chính sách điều tiết phù hợp.

HSBC: Nền kinh tế Việt Nam đang sẵn sàng tăng trưởng mạnh mẽ trong 6 tháng cuối năm 2024. Xuất khẩu điện tử của Việt Nam đang rất tốt. Triển vọng đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng đang ổn....

Trong báo cáo đánh giá ngày 26/6/2024, IMF nhận định tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dự kiến đạt gần 6% trong năm 2024, được hỗ trợ bởi nhu cầu quốc tế mạnh, đầu tư nước ngoài ổn định và các chính sách điều tiết phù hợp. Tuy nhiên, xuất khẩu - động lực chính của nền kinh tế - có thể yếu hơn nếu tăng trưởng toàn cầu không được như kỳ vọng, căng thẳng địa chính trị toàn cầu dai dẳng hoặc tranh chấp thương mại gia tăng.

Trong báo cáo "Triển vọng đầu tư nửa cuối năm 2024", HSBC nhận định nền kinh tế Việt Nam đang sẵn sàng tăng trưởng mạnh mẽ trong 6 tháng cuối năm 2024. Xuất khẩu điện tử của Việt Nam đang rất tốt. Triển vọng đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng đang ổn nhờ sức hấp dẫn của Việt Nam trong vai trò điểm đến cho đầu tư. Du lịch phục hồi tốt, nhiều khả năng đạt mục tiêu 17-18 triệu lượt khách trong năm nay. Về thị trường vốn, thị trường cổ phiếu Việt Nam là một trong những thị trường có kết quả tốt hơn ở châu Á xét dưới góc nhìn chung từ đầu năm đến nay.

Nguồn: IMF/HSBC

Tình hình doanh nghiệp thành lập mới 6 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ 2023:

- Số doanh nghiệp thành lập mới tăng 6,1%.
- Số vốn đăng ký thành lập tăng 5,2%.
- 9/17 ngành có số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng.
- Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 10,3%. (phần lớn là các doanh nghiệp lựa chọn hình thức tạm ngừng kinh doanh trong ngắn hạn chiếm 64,7%).
- Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh vẫn và số doanh nghiệp giải thể vẫn tăng, lần lượt là 18,6% và 15,4%.

Tháng	Thành lập mới			Số DN hoàn tất thủ tục giải thể (DN)	Số DN tạm ngừng hoạt động (DN)	Số DN quay trở lại hoạt động (DN)
	Số DN thành lập mới (DN)	Số vốn đăng ký (tỷ đồng)	Số lao động đăng ký (người)			
6t đầu năm	80.482	744.238	511.982	10.193	71.549	39.130
6	15.724	143.017	85.601	2.228	5.418	7.532
5	13.207	93.224	72.579	1.538	5.303	6.749
4	15.307	175.822	95.052	1.344	7.618	8.307
3	14.116	113.462	104.423	1.412	4.139	3.020
2	8.592	67.262	50.888	1.506	5.146	5.340
1	13.536	151.451	103.439	2.165	43.925	13.799

Nguồn: Bộ KHĐT

Tình hình xuất nhập khẩu nửa đầu năm

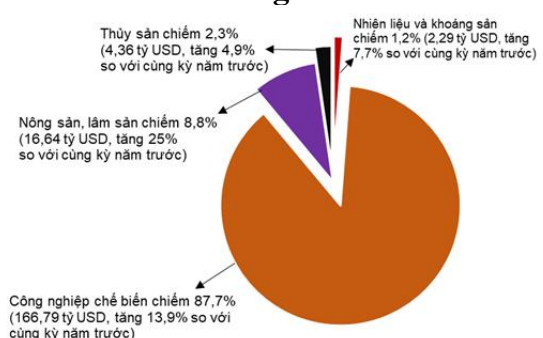
Trong 6 tháng đầu năm, thương mại hàng hóa tăng trưởng tốt:

Xuất khẩu ước đạt trên 190 tỷ USD, tăng 14,5% y/y

Nhập khẩu ước đạt trên 178,45 tỷ USD, tăng 17% y/y.

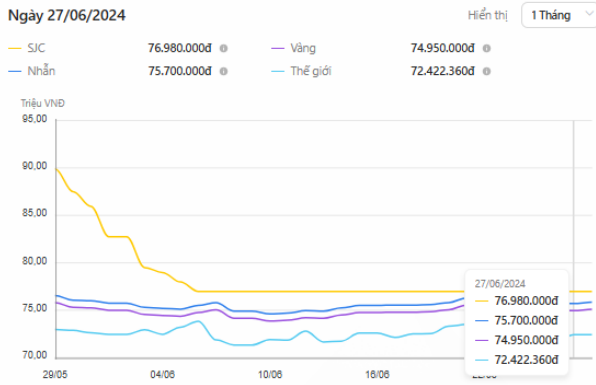
Cán cân thương mại hàng hóa riêng tháng 6 ước xuất siêu gần 3 tỷ USD, trong 2 quý đầu năm ước xuất siêu gần 13,5 tỷ USD.

Xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2024



Nguồn: TCTK

Quản lý thị trường vàng Diễn biến giá vàng tuần qua



Chênh lệch giá vàng đã được thu hẹp



Lãi suất huy động tiếp tục biến động tăng

Từ đầu tháng 6 đến nay đã có 23 ngân hàng thương mại tăng lãi suất huy động; nhiều ngân hàng đã tăng lãi suất huy động 2 - 3 lần trong vòng 1 tháng (GPBank, VIB, MB, BaoViet Bank, OceanBank, NCB, TPBank, PGBank, LPBank, OCB, Eximbank và ABBank).

Có ngân hàng điều chỉnh tăng mạnh biên độ (+1,4%/năm) trong một lần điều chỉnh.

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng

Lãi suất LNH (6/2023-6/2024)

Vừa qua, một số chuyên gia của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội đưa ra 4 kiến nghị chính sách:

Thứ nhất, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp vào thị trường vàng. Cụ thể, không giữ quyền sản xuất vàng miếng mà cấp phép cho một số doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện nhập khẩu và sản xuất vàng miếng để cân đối cung - cầu và đáp ứng nhu cầu đầu tư, tích trữ của người dân. Sửa đổi, ban hành nghị định mới phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ hai, liên thông thị trường vàng trong nước với thị trường vàng thế giới bằng cách xem xét cho một số doanh nghiệp được sản xuất vàng miếng để cung ứng cho thị trường; Cho phép doanh nghiệp sản xuất vàng trang sức được nhập khẩu vàng nguyên liệu; Đưa ngành sản xuất, tiêu dùng, xuất khẩu vàng trang sức ra khỏi danh mục kinh doanh có điều kiện; đưa thuế xuất khẩu vàng trang sức về 0% như cũ, thay vì tăng lên 1% như ban hành mới đây.

Thứ ba, sớm chuyển đổi từ thị trường vàng vật chất sang vàng kỳ hạn.

Thứ tư, phải thay đổi tư duy quản lý nhằm tăng cường huy động nguồn lực vàng trong dân cư. Chuyển hướng từ giao dịch vàng miếng sang giao dịch các sản phẩm khác của vàng (chứng chỉ vàng, công cụ phái sinh,..) qua một trung tâm giao dịch tập trung. Cho phép Sở Giao dịch hàng hóa giao dịch mặt hàng vàng kỳ hạn thông qua Hợp đồng kỳ hạn, Hợp đồng quyền chọn như các quốc gia tiên tiến trên thế giới; Cho phép thành lập các quỹ tín thác bằng vàng (ETF) như một công cụ tài chính quốc tế...

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn (*)

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,6%	4,0%	5,6%	5,8%	6,0%	6,1%	5,9%
Ngân hàng	Bắc Á	NCB	ABBank	ABBank	ABBank	ABBank	NCB	PGBank

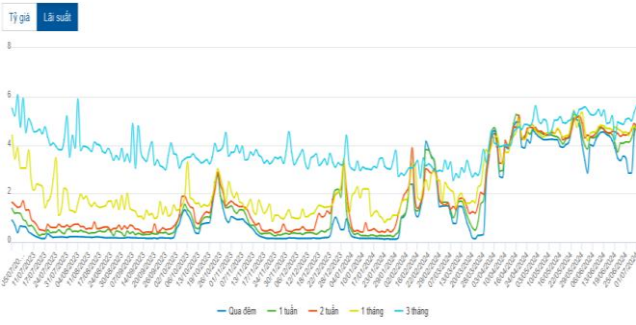
*Giao dịch tại quầy

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

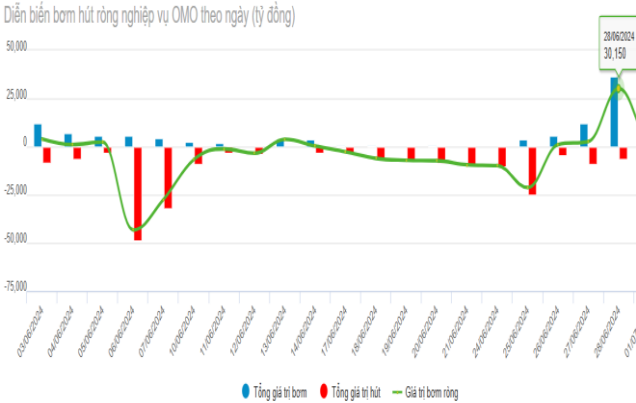
Trên thị trường liên ngân hàng, trong tuần từ 24/06 - 28/06, lãi suất VND LNH tăng khá mạnh qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn dưới 01 tháng.

Chốt ngày 28/06/2024, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 4,74% (+1,32 đpt); 1W 4,90% (+1,14 đpt); 2W 4,92% (+0,44 đpt); 1M 5,00% (+0,26 đpt).

Lãi suất USD LNH vẫn ít biến động trong tuần qua. Phiên 28/06, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,30%

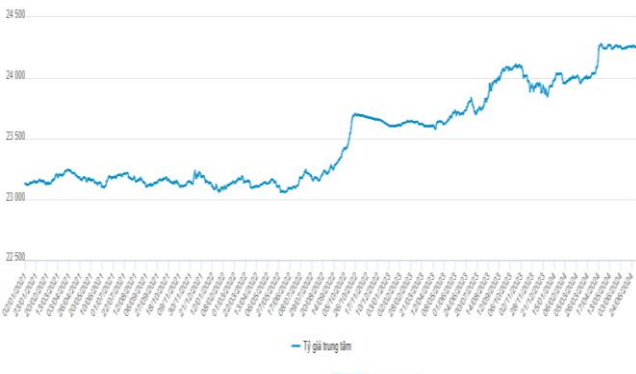


Thị trường mở Nghị vụ OMO (2/2024-6/2024)



Thị trường ngoại hối

Tỷ giá trung tâm (6/2022-6/2024)



(+0,02 đpt); 1W 5,35% (+0,02 đpt); 2W 5,40% (không đổi) và 1M 5,44% (+0,04 đpt).

Trên thị trường mở, tuần qua từ 24/06 - 28/06:

- Qua kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày, khối lượng là 19.000 tỷ VND, giữ nguyên lãi suất ở mức 4,5%. Có trên 27.551 tỷ trúng thầu và không có khối lượng đảo hạn trong tuần qua.

- NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Cả tuần, có tổng cộng 55.080 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu tăng dần từ 4,25% ở phiên đầu tuần, kết tuần lên mức 4,50%; có 30.200 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN bơm ròng 2.671,55 tỷ VND ra thị trường trong tuần qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên 27.551,35 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành tăng lên 121.590 tỷ VND.

Trên thị trường quốc tế tuần qua, đồng USD biến động tăng, chỉ số DXY có thời điểm đã vượt mốc 106 điểm, chốt tuần ở mốc 105,85 điểm.

Trong nước:

- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng - giảm nhẹ. Chốt ngày 28/06/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.260 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- Tỷ giá mua/bán giao ngay, tiếp tục được NHNN niêm yết ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

- Tỷ giá trên thị trường tự do theo xu hướng tăng mạnh trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần (28/06/2024), tỷ giá tự do tăng mạnh 280 đồng (mua vào) và tăng 180 đồng (bán ra) so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.940 VND/USD và 26.020 VND/USD. Giá USD bán ra như vậy đạt mốc cao nhất từ trước đến nay.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

III. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Ngân hàng đầu tiên đáp ứng tiêu chuẩn Basel III cho cả 3 trụ cột

Với tầm nhìn vươn lên trở thành một tập đoàn tài chính dẫn đầu và đảm đương tốt nhất sứ mệnh vì sự phát triển của đất nước, vì lợi ích của khách hàng, nhằm hướng tới các tiêu chuẩn cao hơn, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) luôn tiên phong nghiên cứu các thông lệ

Đặc biệt, trong công tác quản trị rủi ro thanh khoản, MB đã chủ động xây dựng công cụ tính toán Tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản (LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR) từ năm 2021-2022 theo các quy định nghiêm ngặt, khắt khe của Ủy ban Basel, và ứng dụng kết quả tính toán trong định hướng điều hành, cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng, và đảm bảo tính bền vững trong hồ sơ thanh khoản của ngân hàng.

tiên tiến và ứng dụng vào hoạt động của mình.

Nguồn: mbbank.com.vn

Techcombank thúc đẩy siêu cá nhân hóa trải nghiệm người dùng

Dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần tạo nên một cuộc cách mạng trong nhiều ngành dịch vụ trong đó có dịch vụ tài chính - ngân hàng. Những công nghệ mới đã và đang mang đến nhiều giải pháp, sản phẩm mới và ngày càng nâng tầm trải nghiệm dịch vụ tài chính cho khách hàng.

Thúc đẩy siêu cá nhân hóa trải nghiệm người dùng là một trong những mục tiêu mà các chuyên gia thuộc lĩnh vực ngân hàng muốn hướng tới.

Nguồn: Techcombank

Tháng 6/2024, trong khuôn khổ phạm vi dự án Basel III, PwC đã rà soát độc lập, đánh giá và công nhận MB tuân thủ các quy định của Basel III trong việc đo lường LCR, NSFR. Đây là cơ sở giúp MB thêm kiên định với lựa chọn xây dựng khung quản trị rủi ro vững chắc, khẳng định hoạt động kinh doanh phát triển mạnh mẽ, an toàn, hiệu quả và bền vững.

Tại sự kiện công nghệ “Techcombank Keynote”, các chuyên gia hàng đầu của Techcombank đã trình làng nhiều giải pháp tài chính số hóa hiện đại được xây dựng nên từ sức mạnh của dữ liệu và công nghệ AI.

Từ khoảng 24 tương tác bình quân với khách hàng mỗi tháng, ngân hàng đã tăng lên 50 tương tác và những thông điệp được gửi tới khách hàng đều được chọn lọc nhằm đảm bảo 5 nguyên tắc: đúng thông điệp, đúng bối cảnh, đúng thời gian, đúng phương thức và đúng điểm chạm (touchpoint) của mỗi khách hàng.

Techcombank cho biết đã cung cấp hơn 52 triệu tư vấn tài chính được cá nhân hóa cho hơn 4 triệu khách hàng kể từ khi ra mắt tính năng Trợ thủ tài chính cá nhân trên Techcombank Mobile. Những ứng dụng từ trợ lý AI và công nghệ học máy (machine learning) đã tạo lập vị thế “người dẫn dắt” (game-changer) trong lĩnh vực quản lý gia sản.

Techcombank tập trung phát triển: các tiện ích mang tính cá nhân hoá cao dành cho khách hàng cá nhân, các sản phẩm dành cho hộ kinh doanh (merchant) cũng như khách hàng doanh nghiệp.

Với giải pháp C-Cash, dữ liệu tài chính được tích hợp và phân tích tập trung giúp các doanh nghiệp có thể theo dõi trạng thái dòng tiền để đưa ra quyết định đầu tư, hay vay vốn kịp thời, giúp tối ưu hiệu quả chi phí và lợi tức tài chính, đồng thời cải thiện vốn lưu động.

Còn với giải pháp Techcombank Merchant đã tích hợp tính tăng chấp nhận thanh toán thông minh toàn diện (như mPOS,...), tự động sinh lời, vay tín dụng online, tiếp cận hệ sinh thái khách hàng,... Giải pháp này đã góp phần giúp số dư CASA của ngân hàng tăng 20% trong thời gian qua với hơn 600.000 cơ sở kinh doanh áp dụng.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 4 tháng 6 (24-28/6/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	31/07/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	06/06/2023	18/07/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00%	19/03/2024	31/07/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55%	22/04/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	06/08/2024
BoE	Anh	5.25%	5.00%	22/06/2023	01/08/2023
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25%	13/01/2023	11/07/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	17/07/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	21/08/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	Không T/báo

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% Y/Y
EURUSD	1.07449	0.61%	-1.26%	-1.22%
GBPUSD	1.26862	0.52%	-0.68%	-0.20%
AUDUSD	0.66728	0.42%	0.41%	-0.27%
USDJPY	161.570	0.59%	4.16%	11.86%
USDCNY	7.31014	0.15%	0.83%	1.11%
USDCAD	1.36810	-0.17%	0.03%	3.47%
USDRUB	87.8475	-0.46%	-1.07%	-3.46%
USDKRW	1389.89	-0.14%	1.13%	7.38%
DXY	105.709	-0.32%	1.49%	2.59%
USDTHB	36.8730	-0.22%	0.77%	5.68%
USDSGD	1.35699	-0.15%	0.76%	0.57%

Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y
United States	4.4320	0.10%	0.10%	0.59%
United Kingdom	4.2520	0.17%	0.03%	-0.19%
Japan	1.1030	0.08%	0.07%	0.73%
Australia	4.4630	0.14%	0.15%	0.46%
Germany	2.5910	0.18%	0.01%	0.16%
China	2.2490	0.02%	-0.06%	-0.46%
Singapore	3.2900	0.09%	0.02%	0.24%
South Korea	3.2810	-0.01%	-0.19%	-0.34%
Taiwan	1.7650	0.07%	0.15%	0.58%
Thailand	2.7180	0.01%	-0.05%	0.23%
Vietnam	2.8000	-0.10%	-0.11%	-0.08%
Hong Kong	3.6060	0.09%	-0.22%	-0.14%
Indonesia	7.1730	0.11%	0.26%	0.94%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1Y	+/_% sv 3 Y
Dow Jones	+0.41%	+0.52%	+1.60%	+4.36%	+14.28%
S&P 500	+0.62%	+0.57%	+4.11%	+15.50%	+23.64%
Nasdaq	+0.84%	+1.27%	+6.95%	+20.10%	+30.49%
DAX	-0.75%	-0.01%	-1.37%	+8.36%	+13.18%
FTSE 100	-0.56%	-1.27%	-1.35%	+5.02%	+8.00%
CAC 40	-0.30%	-0.93%	-5.03%	-0.06%	+2.28%
Euro Stoxx 50	-0.47%	-0.19%	-0.94%	+8.52%	+11.75%
Nikkei 225	+0.72%	+1.89%	+4.06%	+20.77%	+20.92%
Shanghai	-0.49%	+0.37%	-3.48%	+0.29%	-8.07%
Hang Seng	+0.20%	-1.43%	-3.33%	+4.59%	-8.16%
SET	-0.83%	-2.32%	-3.64%	-8.99%	-14.96%
KOSPI	+0.34%	-0.07%	+4.81%	+5.08%	+7.59%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y	3. Khoáng sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y
Crude Oil USD/Bbl	83.180	2.78%	13.52%	16.86%	Copper USD/Lbs	4.4391	1.70%	-2.11%	21.41%
Natural gas USD/MMBtu	2.4449	-10.93%	-5.46%	-10.98%	Steel CNY/T	3356.00	-0.27%	-3.89%	-9.86%
Gasoline USD/Gal	2.5739	1.48%	10.33%	5.22%	Aluminum USD/T	108.00	1.36%	-1.91%	-2.59%
Coal USD/T	132.25	-0.94%	-8.45%	-8.79%	Tin USD/T	2520.00	0.32%	-5.39%	16.26%
2. Kim loại quý					Zinc USD/T	32900	0.47%	1.70%	20.17%
Gold USD/t.oz	2328.22	1.32%	-0.01%	20.96%	Nikel USD/T	2940.50	-0.02%	0.19%	21.96%
Silver USD/t.oz	29.564	3.01%	0.02%	28.88%	Coffee USD/Lbs	17057	-0.64%	-12.18%	-16.41%
Lithium CNY/T	91500	0.00%	-11.59%	-70.24%	Rice USD/cwt	226.53	-1.39%	0.23%	37.12%
Platinum SD/t.oz	996.30	-1.44%	-0.05%	8.98%					

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing, 01/7/2024

**C. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN
TUẦN 4 tháng 6 (24-28/6/2024)**

*** VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH**

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
72/2024/NĐ-CP	Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội	30/6/2024		
43/2024/TT-BTC	Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	28/6/2024		
71/2024/NĐ-CP	Quy định về giá đất	28/6/2024		Chinhphu.vn
69/2024/NĐ-CP	Quy định về định danh và xác thực điện tử	25/6/2024		
NHNN	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN	21/06/2024		
NHNN	Thông tư quy định về hoạt động đại lý thanh toán	25/6/2024		Sbv.gov.vn

*** VĂN BẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN**

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
NHNN	Dự thảo Thông tư Quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	26/06/2024	Sbv.gov.vn

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VNBA

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: info@vnba.org.vn

Website: www.vnba.org.vn | Facebook: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam

Youtube: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam | TikTok: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam